

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày 09-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Huy.
2. Ông Trương Thế Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại khu phố 1, phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/TLST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Long P, sinh năm 1994, tại Hà Tiên - Kiên Giang. Nơi cư trú: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371578423; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Văn N và bà Trương Ngọc Lan M; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 03/LTG ngày 07/01/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hà Tiên (tạm giữ ngày 29/12/2016), có mặt.

2. Trương Ngọc Tứ H, tên gọi khác: R, sinh năm 1993, tại Hà Tiên - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371703180; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; con ông Trương Văn C và bà Sử Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 04/LTG ngày 07/01/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hà Tiên (tạm giữ ngày 29/12/2016), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Phạm Xuân D, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/12/2016, Trương Công N gọi điện thoại cho Nguyễn Long P hỏi mua ma túy và hứa cho sử dụng chung nên P rủ Trương Ngọc Tứ H mang theo dụng cụ sử dụng ma túy và đi xe máy mang biển số 53PC-3439 của Lê Phạm Xuân D đến nhà trọ Ánh Sáng để gặp N và T nhận 700.000 đồng, rồi P đưa tiền cho H kêu đi mua ma túy của một người tên K. H biết P kêu mình đi mua ma túy về bán lại cho N, T và được cho sử dụng ma túy chung nên H đồng ý đi đến khu vực Ao Sen gặp đối tượng tên K mua ma túy với số tiền 650.000 đồng, còn 50.000 đồng H mua nước uống. Sau đó, H quay lại nhà trọ Ánh Sáng thuộc khu phố M, phường N, thị xã P đưa cho P một bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy, rồi P bán lại cho N và T. Tại đây, N lấy ra một ít ma túy để sử dụng chung với T, H và P thì bị lực lượng Công an thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Nguyễn Long P khai nhận đã bán trái phép chất ma túy 18 lần cho các con nghiện thu lợi bất chính là 780.000 đồng, việc bán ma túy đều diễn ra trên địa bàn thị xã P, tỉnh Kiên Giang cụ thể như sau:

- Trong tháng 10/2016, P bán cho Phan Tài L (S khùng) 07 lần ma túy, mỗi lần bán từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, thu lợi bất chính 330.000 đồng (lần 1 bán 200.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; lần 2 bán 150.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; lần 3 bán 100.000 đồng, thu lợi 30.000 đồng; lần 4 bán 300.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; lần 5 bán 200.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; lần 6 bán 200.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; lần 7 bán 150.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng).

- Từ cuối tháng 11/2016 và trong tháng 12/2016, P bán cho Chay Văn T (C) 09 lần ma túy, mỗi lần bán từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng (lần 1 bán 500.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; lần 2 bán 300.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; lần 3 bán 500.000 đồng (nhờ Trung P giao ma túy giúp), thu lợi 50.000 đồng; lần 4 bán 300.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; lần 5 bán 200.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; lần 6 bán 500.000 đồng (nhờ Trung K giao ma túy giúp), thu lợi 50.000 đồng; lần 7 bán 500.000 đồng (nhờ Trung K giao ma túy giúp), thu lợi 50.000 đồng; lần 8 bán 300.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng; lần 9 bán 500.000 đồng, được cho sử dụng ma túy chung).

- Ngày 27/12/2016, P bán cho Nguyễn Trịnh Đình L 01 lần, 01 bịch ma túy với với số tiền 200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 50.000 đồng.

- Ngày 28/12/2016, Nguyễn Long P bán cho Trương Công N và Trần Ngọc T 01 lần, 01 bịch ma túy với số tiền 500.000 đồng và được cho sử dụng chung.

Tại bản kết luận giám định số 743/KL-KTHS ngày 03/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, chứa bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,1213 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trong vụ án:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số 743/2016, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Vũ Khánh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể màu trắng và bao gói đựng mẫu.

2. Một xe máy mang biển số 53PC-3439.

3. Một điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen có số IMEI: 352221021404419.

4. Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Các vật chứng 1, 3 và 4 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng 2 đã được trả lại cho người quản lý hợp pháp ông Lê Phạm Xuân D theo quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ ngày 25/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên.

Bản cáo trạng số 16/CTr-VKS ngày 15-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên truy tố bị cáo Nguyễn Long P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Ngọc Tứ H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Long P mức án từ 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc Tứ H mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án; về thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Long P, Trương Ngọc Tứ H hoàn toàn nhận thức được rằng ma túy là loại chất độc gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của các bị cáo là vi phạm khoản 2 Điều 3 Luật phòng chống ma túy.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Tại điểm a tiểu mục 3.3, mục 3, phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 quy định:

“Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:

a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác.

Như vậy, hành vi bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Long P, Trương Ngọc Tứ H đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của các bị cáo thì bị cáo P là người khởi xướng việc bán ma túy, ngoài lần cùng với H bán trái phép chất ma túy thì bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện nên bị cáo P phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo H. Đối với bị cáo H tuy không trực tiếp bán ma túy nhưng bị cáo đã giúp sức cho P đi mua

ma túy về bán lại cho các con nghiện để cùng nhau hưởng lợi nên bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tác hại xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, giết người.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 743/KL-KTHS ngày 03/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, cùng với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Long P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Trương Ngọc Tứ H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo P, H có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo P tự khai ra những lần bán trái phép chất ma túy cho Phan Tài L, Chay Văn T, Nguyễn Trịnh Đình L nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với Phan Tài L, Chay Văn T, Nguyễn Trịnh Đình L, Trần Ngọc T và Trương Công N là những người mua ma túy của Nguyễn Long P nhưng qua điều tra, những người này mua để sử dụng cá nhân không nhằm mục đích tàng trữ, vận chuyển, mua bán nên hành vi của những người này không cấu thành tội phạm, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên không khởi tố mà tách ra để xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với “Trung P”, “Trung K” là những người được P kêu đi giao ma túy trong các lần bán cho Chay Văn T và những người tên K, D, Q, người đàn ông Campuchia là những người bán ma túy cho P, qua xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Theo lời khai của Nguyễn Long P đã nhiều lần qua Campuchia mua ma túy để bán lại cho các con nghiện, qua xác minh P không xuất cảnh, nhập cảnh qua lại tại Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P về hành vi vận chuyển, mua bán ma túy qua biên giới là đúng quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Theo lời khai của ông Lê Phạm Xuân D (BL 193, 194) khai đã nhận lại một xe máy mang biển số 53PC-3439 và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về thu lợi bất chính: Bị cáo P bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện và được hưởng lợi số tiền 780.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[11] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen có số IMEI: 352221021404419 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ ngày 25/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên.

[12] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Long P, Trương Ngọc Tứ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Long P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Long P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc Tứ H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt: Trương Ngọc Tứ H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2016.

- Về thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Long P phải nộp lại số tiền 780.000 (bảy trăm tám mươi nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen có số IMEI: 352221021404419.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số 743/2016, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H,

người chứng kiến niêm phong Vũ Khánh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể màu trắng và bao gói đựng mẫu và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ ngày 25/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên về việc trả lại một xe máy mang biển số 53PC-3439 cho người quản lý hợp pháp ông Lê Phạm Xuân D.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Long P, Trương Ngọc Tứ H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Lê Phạm Xuân D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thị xã Hà Tiên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

Mạc Văn Hên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa